

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 15/01/2018

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Đua

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Khánh Long

2. Ông Thái Trung Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa:
Bà **Phạm Thị Diệp** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 196/2017/TLST-HNGĐ ngày 11/10/2017, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/12/2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lý Thị Mỹ H**, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm SC, phường H, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Anh **Trần K**, sinh năm 1972 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm SC, phường H, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 11/10/2017, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lý Thị Mỹ H trình bày:

Vào năm 1996, chị với anh Trần K được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và cho đến ngày 07/02/2011 thì mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C (nay là UBND phường H), thị xã C, tỉnh Sóc Trăng. Thời gian đầu, hai vợ chồng sống với nhau rất hạnh phúc. Nhưng dần dần cả hai không cùng quan điểm, không hợp tính tình nên đã xảy ra mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng mà không giải tỏa được. Đồng thời, giữa chị với anh K hai người không còn sống chung với nhau cách nay trên 16 năm và kể từ đó cho đến nay

không ai quan tâm với ai. **Trong quá trình sống chung** với nhau, giữa chị với anh K có với nhau hai đứa con chung tên: Trần Tuyết L, giới tính: Nữ, sinh ngày 12/5/1997 (nay đã trưởng thành) và Trần Khánh D, giới tính: Nam, sinh ngày 23/9/2001.

Nay chị nhận thấy giữa chị với anh K không thể hàn gắn được với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Trần K.

Về con chung: Đối với cháu Trần Tuyết L, giới tính: Nữ, sinh năm 1997 hiện nay đã trưởng thành nên chị không yêu cầu xem xét giải quyết. Đối với cháu Trần Khánh D, giới tính: Nam, sinh ngày 23/9/2001 thì chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi theo nguyện vọng của cháu D mà không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trần K, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành thông báo hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các lần mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải thì anh K đều vắng mặt. Tuy nhiên, đến ngày 11/12/2017 anh K có đơn xin xét xử vắng mặt và nộp trực tiếp tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến thời điểm tranh luận tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, đối với bị đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, biên bản ghi lời khai, biên bản xác minh, quá trình tranh tụng tại phiên tòa cho thấy: Tình trạng hôn nhân giữa chị Lý Thị Mỹ H với anh Trần K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, các bên đương sự đã không còn chung sống với nhau khoảng trên 16 năm và cũng không ai quan tâm lẫn nhau. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị H được ly hôn với anh K; Về con chung: Đối với cháu Trần Tuyết L, giới tính: Nữ, sinh ngày 12/5/1997, nay đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét. Đối với cháu Trần Khánh D, giới tính: Nam, sinh ngày 23/9/2001, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu D cho chị H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi theo nguyện vọng của cháu D. Việc cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự cho rằng không có và không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi Toà án tiến hành thụ lý vụ án về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” của chị Lý Thị Mỹ H theo thủ tục chung, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn biết để có ý kiến, nhưng bị đơn không có ý kiến, Tòa án đã tiến hành thông báo cho bị đơn hai lần đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên việc hoà giải không tiến hành được. Tuy nhiên, đến ngày 11/12/2017, bị đơn anh K có đơn xin xét xử vắng mặt và nộp trực tiếp tại Tòa án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Trần K.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Lý Thị Mỹ H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về quan hệ hôn nhân của chị H và anh K không vi phạm các điều kiện kết hôn và sau khi cưới nhau đến ngày 07/02/2011 hai người có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C (nay là UBND phường H), thị xã C, tỉnh Sóc Trăng nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân giữa chị H với anh K phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, thiếu quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu xin được ly hôn với anh K và tại phiên tòa chị H còn cho rằng anh Trần K sống không chung thủy (hiện đã có vợ khác). Đồng thời, trong đơn xin xét xử vắng mặt anh K cũng trình bày là “cam kết không thất mắc, khiêu nại”, cũng như không có ý kiến gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa các bên đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh K.

[3] Về con chung: Đối với cháu Trần Tuyết L, giới tính: Nữ, sinh ngày 12/5/1997, nay đã trưởng thành và chị H cũng không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đối với cháu Trần Khánh D, giới tính: Nam, sinh ngày 23/9/2001, Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu D cho chị H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi theo nguyện vọng của cháu D. Việc cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Dành quyền thăm nom con chung cho anh Trần K, không ai được quyền ngăn cản.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Lời đề nghị của Vị Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Chị Lý Thị Mỹ H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 5, Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 36, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 144, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Điều 271, Khoản 1 Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Khoản 2 Điều 81, Khoản 1, 3 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị Mỹ H được ly hôn với anh Trần K.

2/. Về con chung: Chị Lý Thị Mỹ H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên: Trần Khánh D, giới tính: Nam, sinh ngày 23/9/2001 đến đủ 18 tuổi theo nguyện vọng của cháu D, anh Khôi không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Trần Tuyết L, giới tính: Nữ, sinh ngày 12/5/1997, nay đã trưởng thành và chị H cũng không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Trong thời gian chị Lý Thị Mỹ H nuôi dưỡng con chung, không ai có quyền ngăn cản sự thăm nom, chăm sóc, giáo dục của cha mẹ đối với con chung.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự cho rằng không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về án phí: Chị Lý Thị Mỹ H phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0009668 ngày 11/10/2017 của Chi Cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, chị H đã nộp xong tiền án phí hôn nhân.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đối với bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND phường H, thị xã C;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Văn Đua

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Triệu Khánh Long Thái Trung Nghĩa

Đặng Văn Đua

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 10/4/2017

Tại Phòng nghị án Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Đua

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Triệu Khánh Long

2/ Ông Thái Trung Nghĩa

Tiến hành nghị án đối với vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 204/2016/TLST-HNGĐ ngày 01/12/2016 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Cẩm Tuyến** (Gái); sinh năm 1982

Trú tại: Số 157 khóm Kinh Mới Sóc, phường Khánh Hòa, thị xã Vĩnh

Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Ông **Trần Hoàng Thái**; sinh năm 1983

Trú tại: Số 56 khóm Trà Niên, phường Khánh Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

*** Về áp dụng pháp luật:**

Áp dụng: Điều 5, Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 36, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 144, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 271, Khoản 1 Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Khoản 2 Điều 81, Khoản 1, 3 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12, ngày 27.02.2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 03/03

*** Các vấn đề khác:**

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Cẩm Tuyền được ly hôn với ông Trần Hoàng Thái.

2/. Về con chung: Bà Lê Thị Cẩm Tuyền được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên Trần Hoàng Huy (nam); sinh ngày 24/9/2007 đến tròn 18 tuổi theo nguyện vọng của cháu Huy và đồng thời bà Tuyền được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trần Thái Đông Nhi (nữ); sinh ngày 11/01/2011 và cháu Trần Hoàng Thái Đức (nam); sinh ngày 11/10/2014 đến tròn 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con bà Tuyền không yêu cầu ông Thái cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét. Dành quyền thăm nom con chung cho ông Trần Hoàng Thái, không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3/ Về án phí: Bà Lê Thị Cẩm Tuyền phải chịu là 200.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp 200.000 đồng theo biên lai số 0002709 ngày 01/12/2016 của Chi Cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, bà Tuyền đã nộp xong tiền án phí hôn nhân.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đối với bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn

15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Kết quả biểu quyết: 03/03

Nghị án kết thúc vào hồi 08 giờ 45 phút, ngày 10/4/2017.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Khánh Long Thái Trung Nghĩa

Đặng Văn Đua